

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**VÕ KIỀU TIÊN**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN**  
**QUẢN TRỊ CHI PHÍ Ở CÔNG TY TNHH MTV**  
**DƯỢC TRUNG ƯƠNG III**

**Chuyên ngành: Kế toán**

**Mã số: 60.34.30**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Đà Nẵng- Năm 2013**

Công trình được hoàn thành tại  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

**Người hướng dẫn khoa học: TS. NGUYỄN PHÙNG**

**Phản biện 1: TS. Đoàn Ngọc Phi Anh**

**Phản biện 2: GS. TS. Nguyễn Quang Quỳnh**

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn  
thạc sĩ Quản trị Kinh doanh hợp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày  
14 tháng 03 năm 2013

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin-Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Cũng như các thị trường khác, thị trường Dược phẩm ở nước ta hiện nay đang phát triển rất mạnh, ngành Dược được Đảng và Nhà Nước ta xác định là một trong những ngành quan trọng nhất vì đó là ngành chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Tại các công ty Dược nói chung và Công ty TNHH một thành viên Dược Trung Ương III (Viết tắt là: công ty TNHH MTV Dược TW III) nói riêng với lĩnh vực hoạt động chính là sản xuất, kinh doanh dược phẩm, hóa chất, mỹ phẩm, thực phẩm bổ dưỡng... trong những năm gần đây đang phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt với các công ty nước ngoài có vốn mạnh, bề dày kinh nghiệm và công nghệ sản xuất kinh doanh hiện đại, mặt khác sản phẩm Dược là hàng hóa đặc biệt không chỉ có sản xuất thuốc tốt mà phải sản xuất kinh doanh thuốc với giá cả hợp lý, các sản phẩm phải luôn luôn thay đổi cả về mẫu mã, chất lượng để phù hợp với cơ chế thị trường. Do vậy để duy trì và phát triển trong tương lai thì một trong những nhiệm vụ hàng đầu của các công ty hiện nay là làm thế nào để kiểm soát được chi phí sản xuất kinh doanh và đảm bảo chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn của thị trường. Để thực hiện được việc này mỗi doanh nghiệp cần tổ chức hệ thống thông tin nội bộ hoàn chỉnh để cung cấp thông tin cho lãnh đạo nhằm nâng cao chất lượng quản lý .

Đi sâu vào công tác kế toán quản trị chi phí tại công ty TNHH MTV Dược TW III tôi nhận thấy tại công ty bước đầu đã hình thành nhưng chưa có sự phân công, phân nhiệm công tác kế toán quản trị chi phí một cách cụ thể. KTQT được tiến hành ở các phòng ban như sau: phòng kế toán, phòng kinh doanh, phòng kế hoạch thị trường, phòng kiểm nghiệm, xưởng sản xuất ... một cách tự phát. Vì

thể thông tin kế toán quản trị chi phí trong công ty chưa đáp ứng nhu cầu thông tin cho nhà quản trị khi cần thiết, do vậy khả năng đưa ra các quyết định kịp thời và khả năng ứng phó linh hoạt trước sự biến động của thị trường còn rất hạn chế. Điều này có ảnh hưởng đáng kể tới chất lượng và hiệu quả các quyết định quản trị và là một trong các nguyên nhân làm giảm sức cạnh tranh của công ty.

Vì vậy, hoàn thiện công tác lập dự toán chi phí, phân tích biến động chi phí giữa thực tế và dự toán nhằm tăng cường kiểm soát chi phí cũng như phân tích thông tin chi phí để ra các quyết định kinh doanh tại công ty TNHH MTV Dược Trung ương III là vấn đề hết sức cấp thiết giúp cho nhà quản trị đưa ra được các quyết định đúng đắn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Xuất phát từ tính cấp thiết trên, tác giả chọn nghiên cứu đề tài ***“Hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí ở công ty TNHH MTV Dược Trung ương III”***.

## **2. Mục tiêu nghiên cứu**

- Hệ thống hóa những vấn đề lý luận của KTQT chi phí trong các DN sản xuất kinh doanh nói chung và các DN ngành Dược nói riêng

- Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng nội dung tổ chức công tác KTQT chi phí tại công ty TNHH MTV Dược Trung ương III

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:**

- ***Đối tượng nghiên cứu:*** Công tác kế toán quản trị chi phí tại công ty TNHH MTV Dược TW III như xây dựng định mức tiêu hao nguyên vật liệu, lập dự toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm, tập hợp chi phí sản xuất thực tế phát sinh và tính giá thành sản phẩm hoàn thành, phân tích chi phí để phục vụ việc kiểm soát chi phí và ra các quyết định kinh doanh.

- **Phạm vi nghiên cứu:** Ngoài sản xuất các loại dược phẩm, thuốc phòng, chữa bệnh cho con người, công ty còn kinh doanh hóa chất, mỹ phẩm, thực phẩm bổ dưỡng, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế... Tuy nhiên giới hạn của luận văn tập trung vào nghiên cứu những nội dung kế toán quản trị chi phí của hoạt động chính là nghiên cứu thực trạng kế toán quản trị chi phí sản xuất của các loại dược phẩm và thuốc phòng chữa bệnh tại công ty.

#### **4. Phương pháp nghiên cứu:**

Luận văn sử dụng các phương pháp để khảo sát, đánh giá và phân tích thực trạng KTQT chi phí tại công ty TNHH MTV Dược Trung ương III, cụ thể:

- Phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp
- Phương pháp so sánh, thay thế liên hoàn
- Phương pháp phỏng vấn

#### **5. Bố cục của đề tài:**

Ngoài lời mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo luận văn gồm 3 chương:

**Chương 1:** Cơ sở lý luận về kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp sản xuất

**Chương 2:** Thực trạng công tác kế toán quản trị chi phí ở công ty TNHH MTV Dược Trung ương III

**Chương 3:** Giải pháp hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí ở công ty TNHH MTV Dược Trung ương III

#### **6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu:**

Bắt đầu từ năm 2000 đến nay, nhiều tác giả đã nghiên cứu về một số vấn đề cụ thể của kế toán quản trị áp dụng riêng cho các DN kinh doanh dịch vụ và DN sản xuất. Trong đó kế toán quản trị chi phí là một trong những đề tài được không ít tác giả quan tâm nghiên cứu

nhằm hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí trong các loại hình DN. Tác giả Phan Văn Tri (năm 2006) nghiên cứu đề tài “ Hoàn thiện kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại các DN Sản xuất Dược phẩm thuộc khu vực miền bắc”, Tác giả Ngô Thị Hương (năm 2010) nghiên cứu về “ Hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí ở công ty CP Bia Phú Minh”, Tác giả Trần Quang Việt (năm 2004) nghiên cứu về “ Hoàn thiện kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm may mặc tại các DN Nhà Nước trên địa bàn TP Đà Nẵng”, Tác giả Phan Văn Phúc (năm 2008) nghiên cứu về “ Hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí tại công ty vận tải Đa Phương Thức”, tác giả Trần Thị Kim Loan (năm 2010) nghiên cứu về “ Kế toán quản trị chi phí tại công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và dịch vụ in Đà Nẵng”, Tác giả Nguyễn Thùy Phương (2011) nghiên cứu về “ Hoàn thiện công tác kế toán quản trị tại công ty CP Du Lịch Xanh – Huế”, Tác giả Huỳnh Thị Tú ( năm 2010) nghiên cứu về “ Hoàn thiện kế toán quản trị chi phí tại các công ty May ở Quảng Nam”, tác giả Trương Thị Trinh Nữ (năm 2011) nghiên cứu về “ Hoàn thiện kế toán quản trị chi phí tại công ty dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng”, tác giả Trần Mai Lâm Ái (năm 2011) nghiên cứu về “ Hoàn thiện kế toán quản trị chi phí tại nhà máy bia Dung Quất thuộc công ty CP Đường Quảng Ngãi, tác giả Đặng Kim Cương (năm 2000) nghiên cứu về “ vận dụng kế toán quản trị và phân tích kinh doanh trong DN nông nghiệp”, tác giả Phạm Thị Kim Vân (năm 2002) nghiên cứu về “ tổ chức KTQT chi phí và kết quả kinh doanh ở các DN kinh doanh du lịch”, Tác giả Dương Thị Mai Hà (năm 2004) nghiên cứu “ Xây dựng hệ thống kế toán quản trị trong các DN Dệt Việt Nam” ....

Trong các nghiên cứu này, các tác giả đã đề xuất phương hướng hoàn thiện, xây dựng, ứng dụng ...kế toán quản trị vào các

ngành cụ thể. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu về kế toán quản trị đã công bố có rất ít đề tài nghiên cứu chuyên sâu về công tác kế toán quản trị chi phí áp dụng cho các DN sản xuất kinh doanh Dược phẩm, Do vậy, vấn đề mà luận văn nghiên cứu là hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí ở các công ty sản xuất kinh doanh Dược phẩm, trường hợp công ty TNHH MTV Dược Trung ương III.

# CHƯƠNG 1

## CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

### 1.1. TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ

#### 1.1.1. Bản chất và mục tiêu của kế toán quản trị

##### *a. Bản chất kế toán quản trị*

Kế toán quản trị (KTQT) là bộ phận kế toán cung cấp thông tin cho những nhà quản lý tại doanh nghiệp thông qua các báo cáo kế toán nội bộ.

Kế toán quản trị là một khoa học thu nhận, xử lý và cung cấp những thông tin định lượng về hoạt động của đơn vị một cách cụ thể, giúp các nhà quản trị trong quá trình ra các quyết định liên quan đến việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra, kiểm soát và đánh giá tình hình thực hiện các hoạt động của đơn vị.

##### *b. Mục tiêu của kế toán quản trị*

Kế toán quản trị với mục tiêu xây dựng một hệ thống quản lý "mềm" trong đó các nguyên tắc vận hành doanh nghiệp không quá chặt chẽ khuôn phép như đối với kế toán tài chính. Mục tiêu của KTQT là cung cấp thông tin tài chính và phi tài chính cho các nhà quản lý công ty. Tùy theo yêu cầu của nhà quản lý, KTQT sẽ cung cấp các dạng thông tin khác nhau.

#### 1.1.2. Vai trò, chức năng của kế toán quản trị trong doanh nghiệp

##### *a. Vai trò của kế toán quản trị*

##### *b. Chức năng của kế toán quản trị*

#### 1.1.3. Đối tượng và phương pháp kế toán quản trị

##### *a. Đối tượng của kế toán quản trị*



*b. Phương pháp kế toán quản trị*

**1.2. KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TRONG DOANH NGHIỆP**

**1.2.1 Chi phí và khái niệm KTQT chi phí trong doanh nghiệp**

*a. Chi phí trong doanh nghiệp*

Chi phí được định nghĩa là giá trị tiền tệ của các khoản hao phí bỏ ra nhằm tạo ra các loại tài sản, hàng hóa hoặc các dịch vụ.

*b. Khái niệm kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp*

KTQT chi phí được coi là công cụ quản lý khoa học và có hiệu quả nhằm kịp thời xử lý và cung cấp thông tin về chi phí đáp ứng nhu cầu thông tin cho các nhà quản trị.

**1.2.2. Phân loại chi phí**

*a. Phân loại chi phí theo chức năng hoạt động*

\* *Chi phí sản xuất*

- Chi phí Nguyên vật liệu trực tiếp
- Chi phí nhân công trực tiếp
- Chi phí sản xuất chung

\* *Chi phí ngoài sản xuất*

- Chi phí bán hàng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp

*b. Phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí*

\* *Biến phí*

\* *Định phí*

\* *Chi phí hỗn hợp*

*c. Phân loại chi phí trong mối quan hệ với lợi nhuận xác định từng kỳ*

\* *Chi phí sản phẩm*

\* *Chi phí thời kỳ*

***d. Phân loại chi phí trong kiểm tra và ra quyết định***

- \* Chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp
- \* Chi phí chênh lệch
- \* Chi phí kiểm soát được và chi phí không kiểm soát được
- \* Chi phí cơ hội
- \* Chi phí chìm

**1.2.3. Lập dự toán chi phí sản xuất kinh doanh**

- Dự toán chi phí NVL trực tiếp
- Dự toán chi phí nhân công trực tiếp
- Dự toán chi phí sản xuất chung
- Dự toán chi phí bán hàng
- Dự toán chi phí quản lý doanh nghiệp
- Dự toán chi phí tài chính

**1.2.4. Tính giá thành sản phẩm**

- a. Tính giá thành theo phương pháp toàn bộ***
- b. Tính giá thành theo phương pháp trực tiếp***
- c. Tính giá thành trên cơ sở hoạt động (phương pháp ABC)***

**1.2.5. Kiểm tra đánh giá chi phí sản xuất kinh doanh**

- a. Kiểm tra chi phí NVLTT***
- b. Kiểm tra chi phí NCTT***
- c. Kiểm tra chi phí sản xuất chung***
- d. Kiểm tra chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp***

**1.2.6. Phân tích thông tin chi phí phục vụ cho việc quản lý và quyết định của các nhà quản trị trong DN sản xuất**

- a. Phân tích mối quan hệ Chi phí - khối lượng - Lợi nhuận***
- b. Phân tích thông tin chi phí thích hợp để ra các quyết định kinh doanh***

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Trong nền kinh tế thị trường cạnh tranh gay gắt hiện nay, các doanh nghiệp không ngừng thay đổi cách quản lý của mình để doanh nghiệp có thể đứng vững trên thị trường. Và để đáp ứng tốt yêu cầu trên, các doanh nghiệp phải luôn luôn hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí tại doanh nghiệp của mình. Chính phần hành kế toán quản trị này sẽ là công cụ giúp cho các nhà quản trị có những quyết định quản lý đúng đắn nhất và đưa ra các phương án tối ưu nhất.

Trong chương này luận văn dành phần lớn trình bày những vấn đề lý luận về KTQT chi phí bao gồm bản chất, vai trò và chức năng của KTQT chi phí, các loại chi phí và một số nội dung cơ bản của KTQT chi phí trong DN sản xuất như phân loại chi phí, phân tích biến động chi phí nhằm tăng cường kiểm soát chi phí, phương pháp xác định giá thành sản phẩm, định mức chi phí và lập dự toán chi phí...Trên cơ sở lý luận này làm tiền đề cho việc nghiên cứu về thực trạng KTQT chi phí và từ đó tìm ra những giải pháp hoàn thiện công tác KTQT chi phí tại Công ty TNHH MTV Dược Trung ương III.

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ Ở CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC TRUNG ƯƠNG III

#### 2.1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC TRUNG ƯƠNG III

##### 2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty TNHH MTV Dược Trung ương III

Tiền thân của công ty TNHH MTV Dược Trung ương III ngày nay là tổng kho thuốc thuộc ban y tế Trung trung bộ. Ngày 03/02/1976, Tổng kho thuốc có tên là: Kho thuốc K45 Vinh Quang, được tách ra từ đơn vị Đội 20 thuộc ban kinh tài khu V từ tháng 10/1968. Kho thuốc K45 Vinh Quang có nhiệm vụ tiếp nhận, cung ứng thuốc men, dụng cụ y tế hóa chất xét nghiệm từ Miền Bắc chi viện vào Miền Nam phục vụ chiến trường khu V thời kỳ chống Mỹ.

Năm 2003, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kho, xưởng, phòng kiểm tra chất lượng đạt tiêu chuẩn Thực hành bảo quản thuốc tốt GSP; Thực hành tốt sản xuất thuốc GMP; Thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc GLP; Thực hành tốt phân phối thuốc GDP. Công ty là một đơn vị có tư cách pháp nhân đầy đủ, hạch toán và kinh doanh độc lập, tự chủ có con dấu riêng, hoạt động sản xuất kinh doanh theo luật DN nhà nước và các quy định của Pháp luật. Sau nhiều năm hoạt động công ty luôn được Bộ Y tế khen vì đã hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Bộ Y tế đã giao đó là sản xuất một số loại thuốc Đông Dược, tân dược, trồng trọt, thu mua và phân phối Dược liệu, dược phẩm, dụng cụ y tế, hóa chất xét nghiệm cho các tỉnh Miền Trung và Tây Nguyên.

Ngày 29/06/2010, Công ty Dược Trung ương III chuyển đổi sang Công ty TNHH MTV Dược Trung ương III.

**2.1.2. Chức năng và nhiệm vụ của công ty**

*a. Chức năng:*

*b. Nhiệm vụ:*

**2.1.3. Đặc điểm sản phẩm và quy trình sản xuất sản phẩm của công ty**

*a. Đặc điểm sản phẩm*

*b. Đặc điểm quy trình sản xuất sản phẩm của công ty*

**2.1.4. Tổ chức bộ máy quản lý**

*a. Sơ đồ tổ chức*

*b. Nhiệm vụ, chức năng các bộ phận quản lý*

**2.1.5. Tổ chức bộ máy kế toán tại công ty TNHH MTV**

**Dược Trung ương III**

*a. Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán*

*b. Nhiệm vụ, chức năng các bộ phận của bộ máy kế toán*

*c. Hình thức kế toán áp dụng tại công ty*

**2.1.6. Công tác kiểm tra kế toán**

**2.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ Ở CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC TWIII**

**2.2.1. Công tác lập dự toán chi phí tại công ty TNHH MTV Dược Trung ương III**

*a. Dự toán chi phí NVL trực tiếp*

*b. Dự toán chi phí nhân công trực tiếp*

*c. Dự toán chi phí sản xuất chung*

*d. Dự toán chi phí bán hàng*

*e. Dự toán chi phí quản lý doanh nghiệp*

**2.2.2. Công tác hạch toán chi phí sản xuất kinh doanh và tính giá thành sản phẩm tại công ty TNHH MTV Dược Trung ương III**

*a. Tập hợp chi phí NVL trực tiếp*

*b. Tập hợp chi phí nhân công trực tiếp*

*c. Tập hợp chi phí sản xuất chung*

*d. Tập hợp chi phí bán hàng*

*e. Tập hợp chi phí quản lý doanh nghiệp*

*f. Tính giá thành sản phẩm hoàn thành*

### **2.2.3. Kiểm tra đánh giá chi phí sản xuất kinh doanh**

Công ty đã thực hiện việc thu nhận thông tin quá khứ để tiến hành phân tích tình hình hoạt động SXKD. Việc so sánh kết quả thực hiện chi phí và định mức kế hoạch để tìm ra nguyên nhân của sự chênh lệch giữa chi phí sản xuất thực tế phát sinh so với kế hoạch cũng như phân tích thông tin chi phí để ra quyết định kinh doanh tại công ty chưa được thực hiện.

Công ty chỉ thực hiện việc so sánh các chỉ tiêu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa các năm, việc phân tích này không sâu sắc, không mang tính trọng tâm, chưa mang lại hiệu quả, chưa là công cụ cung cấp thông tin cho nhà quản trị trong việc ra quyết định kinh doanh.

## **2.3. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY**

Qua nghiên cứu công tác kế toán quản trị chi phí tại công ty TNHH MTV Dược TWIII, có thể thấy rằng công ty đã lập được dự toán chi phí, lập các báo cáo bộ phận và tính giá thành SP đã phần nào đáp ứng được nhu cầu của nhà quản trị trong việc kiểm soát chi phí, đánh giá tình hình thực hiện và xác định được trách nhiệm của các bộ phận có liên quan. Tuy nhiên, công tác quản trị chi phí còn bộc lộ một số nhược điểm sau:

***Thứ nhất: Về cách phân loại chi phí sản xuất tại công ty***

Công ty đã phân loại chi phí theo nội dung và chức năng của chi phí. Việc sắp xếp chi phí của công ty thành các khoản mục chi phí sản xuất, chi phí bán hàng, chi phí QLDN đã đáp ứng được yêu cầu cung cấp thông tin của KTTC về các chỉ tiêu giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí QLDN trên báo cáo kết quả kinh doanh, thông tin về các yếu tố chi phí trên thuyết minh báo cáo tài chính. Tuy nhiên, trên góc độ kế toán quản trị chi phí cách phân loại chi phí này chưa đáp ứng được các yêu cầu cung cấp thông tin của quản trị nội bộ, công ty chưa quan tâm đến việc phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí, điều này sẽ gây khó khăn cho việc phân tích mối quan hệ CVP, do đó chưa đáp ứng được việc tăng cường kiểm soát chi phí và phân tích thông tin chi phí để đưa ra các quyết định trong kinh doanh.

***Thứ hai: Về công tác lập dự toán chi phí tại công ty***

Việc lập dự toán chi phí của công ty chủ yếu dựa vào số liệu lịch sử và khá tổng quát nên chỉ mang tính chất đối phó và báo cáo, chưa mang tính khả thi. Công ty chưa lập được dự toán chi phí linh hoạt để cung cấp thông tin cho nhà quản trị nhằm đưa ra các quyết định nhanh chóng, chính xác, kịp thời trong những tình huống khác nhau của quá trình sản xuất kinh doanh. Công tác kế toán tập trung vào kế toán tài chính mà chưa chú trọng đến kế toán quản trị

***Thứ ba: Về việc tổ chức các báo cáo chi phí để phục vụ việc kiểm soát chi phí tại công ty.***

Công ty chưa tổ chức đầy đủ các báo cáo thực hiện chi phí sản xuất nhằm cung cấp thông tin cho nhà quản trị, chỉ dừng lại ở Bảng tổng hợp chi phí sản xuất và bảng tính giá thành.

Do vậy cần phải tổ chức các báo cáo chi phí để giúp cho việc đánh giá tình hình thực hiện dự toán chi phí và đánh giá các chi phí

phát sinh tại các phòng ban, phân xưởng một cách chính xác hơn, từ đó có những biện pháp điều chỉnh cho hợp lý tạo điều kiện thuận lợi trong việc phục vụ yêu cầu kiểm soát chi phí của các cấp quản trị bên trong đơn vị.

***Thứ tư: Về việc thiết lập hệ thống thông tin phục vụ cho việc ra quyết định ngắn hạn***

Công ty chưa thiết lập được hệ thống thông tin phục vụ cho việc ra quyết định ngắn hạn như cơ cấu sản phẩm, ngừng hay tiếp tục kinh doanh một mặt hàng nào đó, quyết định sản xuất hay mua ngoài sản phẩm nào đó, quyết định nhận hay từ chối đơn đặt hàng mới vì hệ thống thông tin quản trị hiện nay của công ty chỉ mới dừng lại ở cấp độ để lập báo cáo tài chính. Các quyết định lựa chọn phương án hay các biện pháp kiểm soát doanh thu, chi phí không thể có được thông qua việc phân tích các báo cáo tài chính hay phân tích cụ thể các thông tin trong hệ thống KTQT hiện nay của Công ty. Các loại quyết định này chỉ được thông qua hệ thống KTQT chi phí với đầy đủ các yếu tố phân loại về chi phí, lập dự toán chi phí, và KTQT doanh thu với sự chi tiết doanh thu của các mặt hàng.

***Thứ năm: Về tổ chức bộ máy kế toán tại công ty***

Công ty chưa xây dựng được mô hình tổ chức KTQT chi phí phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, tại công ty TNHH MTV Dược TWIII xây dựng mô hình kế toán theo hình thức tập trung, toàn bộ công việc đều thực hiện ở phòng kế toán với nhiệm vụ thu thập, xử lý và cung cấp thông tin qua các báo cáo tài chính chưa quan tâm đến việc xử lý và cung cấp thông tin phục vụ cho nhà quản trị góp phần tăng cường quản trị trong đơn vị. Công ty chưa xem KTQT chi phí là công cụ phục vụ cho quá trình quản trị nội bộ.



## KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Ở chương này luận văn đã phản ánh thực trạng KTQT chi phí tại công ty TNHH MTV Dược Trung ương III. Luận văn đã khái quát được tình hình tổ chức sản xuất kinh doanh tại công ty. Cụ thể một số nội dung đã được triển khai phục vụ cho công tác quản lý song còn rất mờ nhạt, chưa thể hiện được sự phân công rõ ràng, mang tính kinh nghiệm xuất phát từ mục đích của công ty.

Qua nghiên cứu tình hình thực tế về kế toán quản trị chi phí tại công ty TNHH MTV Dược Trung ương III thì tác giả nhận thấy công ty chưa thực hiện tốt công tác lập dự toán, chưa có công tác đánh giá phân tích tình hình thực hiện dự toán, phân tích nguyên nhân biến động giữa kế hoạch với thực hiện. Công ty chưa có hệ thống thông tin KTQT logic giúp nhà quản lý công ty đưa ra các quyết định kịp thời và chính xác, công ty cũng chưa nhận thức được vai trò quan trọng của KTQT trong việc thu thập, xử lý, cung cấp thông tin nên chưa quan tâm và đầu tư phát triển hệ thống KTQT cũng như bồi dưỡng đào tạo thêm kiến thức về KTQT cho nhân viên kế toán, cho cấp quản lý, điều này cản trở sự phát triển của hệ thống KTQT tại công ty. Chương 2 tác giả đi sâu vào thực trạng kế toán quản trị chi phí tại công ty để nhận định những ưu điểm và hạn chế của công tác KTQT chi phí. Đây chính là cơ sở để đưa ra các giải pháp khoa học và hợp lý nhằm hoàn thiện công tác KTQT chi phí tại công ty trong chương 3.

### **CHƯƠNG 3**

## **CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ Ở CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC TRUNG ƯƠNG III.**

### **3.1. SỰ CẦN THIẾT PHẢI HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC TRUNG ƯƠNG III.**

Hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí giúp cho đơn vị đánh giá tốt và thực chất hơn hiệu quả kinh tế của từng hoạt động. Một hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí thích hợp sẽ vừa phục vụ công tác quản lý Nhà Nước, vừa là công cụ đắc lực cho công tác quản trị chi phí tại đơn vị nhằm giải quyết bài toán kiểm soát chi phí, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành SP từ đó có đủ cơ sở để đưa ra mức giá bán các SP phù hợp trên thị trường nhưng vẫn đảm bảo đạt được mục tiêu lợi nhuận, ngoài ra đơn vị cũng cần chú trọng tới hiệu quả kinh doanh, sự hài lòng của khách hàng, chất lượng dịch vụ cũng như đối với phương thức quản lý.

Công ty TNHH MTV Dược Trung ương III vừa có hoạt động sản xuất, vừa có hoạt động kinh doanh nên chi phí sản xuất khó có thể quản lý chặt chẽ được. Mặt khác công ty còn có các chi nhánh và đại lý ở cách xa công ty nên cũng ảnh hưởng đến công tác quản lý của toàn công ty nói chung và công tác quản lý chi phí nói riêng. Chưa có bộ phận chuyên trách tổ chức thực hiện KTQT chi phí và doanh thu một cách khoa học. Bởi vậy việc đưa ra các giải pháp hoàn thiện KTQT chi phí để tăng cường kiểm soát chi phí nhằm mang lại lợi nhuận tối đa cho công ty, tạo việc làm ổn định và nâng cao thu nhập cho nhân viên, đáp ứng nhu cầu kinh tế của xã hội. Hoàn thiện công tác KTQT chi phí là giải pháp giúp cho đơn vị đánh giá tốt hiệu quả

kinh tế, cơ cấu SP cung cấp, giải quyết được bài toán tiết kiệm chi phí, giảm giá thành SP từ đó nâng cao được thương hiệu của công ty trong lòng người tiêu dùng.

Xuất phát từ những yêu cầu trên và qua phân tích thực trạng công tác KTQT chi phí tại công ty TNHH MTV Dược Trung ương III, tác giả đề xuất một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác KTQT chi phí tại công ty như sau:

- *Phân loại chi phí sản xuất theo cách ứng xử chi phí tại công ty TNHH MTV Dược Trung ương III.*

- *Hoàn thiện công tác lập dự toán chi phí linh hoạt*

- *Hoàn thiện việc tổ chức các mẫu chứng từ và các báo cáo chi phí để phục vụ việc kiểm soát chi phí tại công ty*

- *Thiết lập hệ thống thông tin phục vụ cho việc ra quyết định ngắn hạn*

- *Tổ chức bộ máy kế toán quản trị chi phí tại công ty*

## **3.2. CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ Ở CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC TRUNG ƯƠNG III**

### **3.2.1. Phân loại chi phí sản xuất kinh doanh tại công ty TNHH MTV Dược TWIII theo cách ứng xử chi phí.**

Trước khi đi vào lập dự toán chi phí cần phải phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí để xác định những chi phí nào là biến phí, định phí hay chi phí hỗn hợp. Phân loại chi phí theo cách ứng xử giúp nhà quản lý trong việc lập kế hoạch, kiểm soát chi phí và ra quyết định kinh doanh. Theo cách phân loại này sẽ thấy được mối quan hệ giữa chi phí và mức độ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

### **3.2.2. Lập dự toán chi phí linh hoạt của công ty**

Các bước tiến hành lập dự toán chi phí linh hoạt:

+ Xác định phạm vi hoạt động trong kỳ kế hoạch

- + Phân tích các chi phí có thể phát sinh trong phạm vi phù hợp theo cách ứng xử chi phí
- + Tính biến phí đơn vị theo mức độ hoạt động kế hoạch (theo dự toán)
- + Lập kế hoạch linh hoạt điều chỉnh theo mức độ hoạt động thực tế.

### **3.2.3. Hoàn thiện hệ thống các chứng từ và mẫu báo cáo chi phí để phục vụ việc kiểm soát chi phí**

#### ***a. Hoàn thiện hệ thống chứng từ kế toán***

Ngoài hệ thống chứng từ theo quyết định 15/2006-QĐ BTC và hệ thống chứng từ phục vụ cho ngành Dược theo công văn 16968/QLD-KD ngày 21/12/2011 của cục quản lý Dược. Công ty cần phải chi tiết thêm các chi tiêu theo yêu cầu của kế toán quản trị trên chứng từ và sổ sách kế toán. Việc chi tiết này cần thiết cho quá trình lập các báo cáo nhằm kiểm soát, đánh giá các chi nhánh và văn phòng công ty.

#### ***b. Hoàn thiện hệ thống mẫu báo cáo chi phí***

Sau đây là một số báo cáo chủ yếu về lĩnh vực chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm có thể áp dụng cho công ty.

- \* Báo cáo tình hình thực hiện chi phí NVLTT
- \* Báo cáo tình hình thực hiện chi phí nhân công trực tiếp
- \* Báo cáo tình hình thực hiện chi phí sản xuất chung
- \* Báo cáo tình hình thực hiện chi phí sản xuất
- \* Các báo cáo chi phí bán hàng, chi phí QLDN

### 3.2.4. Thiết lập hệ thống thông tin phục vụ cho việc ra quyết định ngắn hạn

Đối với tình hình kinh doanh của công ty với sự đa dạng các SP như hiện nay thì việc quy đổi sản lượng về một đơn vị là rất khó tính toán hợp lý, nhưng nếu sử dụng doanh thu theo thời gian để dùng biểu diễn cho mức độ hoạt động thì độ chính xác sẽ cao hơn. Để kiểm soát hiệu quả kinh doanh công ty nên lập báo cáo kết quả kinh doanh theo phương pháp trực tiếp tức là ứng dụng việc phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí, còn được gọi là báo cáo kết quả kinh doanh theo dạng số dư đảm phí.

**Bảng 3.7: Báo cáo KQKD theo dạng số dư đảm phí quý 1/2011**

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (ĐVT: đồng)
1	Doanh thu	35,708,822,990
2	Biến phí	19,677,930,750
3	Số dư đảm phí	16,030,892,240
4	Định phí	9,490,691,347
5	Lợi nhuận trước thuế	6,540,200,890

**Nhận xét:** Qua bảng số liệu trên cho thấy tổng số dư đảm phí được sử dụng để trang trải định phí, phần còn lại là lãi thuần, khái niệm số dư đảm phí chỉ cho đơn vị thấy được khi số lượng bán biến động sẽ làm cho doanh thu thay đổi, sự thay đổi đó sẽ tác động như thế nào đến lãi thuần.

Bên cạnh đó cần có các báo cáo KQHĐKD của từng chi nhánh để giúp nhà quản trị có cái nhìn tổng quát về tình hình kinh doanh của từng chi nhánh và các đại lý, từ đó Ban lãnh đạo công ty sẽ ra được các quyết định kinh doanh kịp thời trong cơ chế thị trường cạnh tranh như hiện nay.

Sự kết nối thông tin giữa các báo cáo bộ phận (chi nhánh) và các báo cáo tổng hợp giúp các nhà quản trị rất thuận tiện trong công việc đọc, hiểu và kiểm tra các thông tin kế toán một cách có hệ thống giúp cho nhà quản

### **3.2.5. Tổ chức công tác kế toán quản trị chi phí tại công ty**

Để nâng cao hiệu quả thông tin giúp nhà quản lý ra quyết định. Luận văn đề xuất mô hình tổ chức bộ máy kế toán có sự kết hợp giữa KTTC và KTQT là phù hợp với quy mô hoạt động của công ty.

#### ***a. Tổ chức mô hình kế toán quản trị chi phí tại công ty TNHH MTV Dược TW III***

Công ty đã có bộ máy kế toán tài chính hoàn chỉnh và với quan điểm sắp xếp phân công lại nhân sự tổ chức bộ máy kế toán của công ty nhưng không làm thay đổi quá lớn bộ máy kế toán của công ty, phù hợp với yêu cầu của kế toán quản trị, tiết kiệm chi phí nhưng mang lại hiệu quả cao nhất, thông tin kế toán quản trị phải đáp ứng nhu cầu thông tin quản trị.

#### ***b. Chức năng và nhiệm vụ của từng phần hành kế toán***

- *Kế toán trưởng*: Điều hành chung phòng tài chính kế toán, là người thường xuyên tư vấn cho hoạt động quản trị, do đó phải thường xuyên cung cấp các thông tin của KTQT và KTTC, thẩm tra các báo cáo tài chính và báo cáo quản trị, phân tích thông tin phục vụ cho việc ra quyết định.

- *Kế toán tổng hợp - kế toán giá thành*: Ngoài công việc của KTTC, tổng hợp số liệu từ các phần hành để lập dự toán chi phí sản xuất, phân tích tình hình tài chính của công ty và lập các báo cáo KTQT khác.

- *Kế toán vật tư, sản phẩm, hàng hóa*: Ngoài công việc của KTTC sẽ thực hiện công tác lập dự toán mua vật tư, lập định mức chi

phí NVL cho từng công việc, phân tích tình hình thực hiện định mức chi phí NVL so với dự toán đồng thời lập báo cáo tình hình biến động chi phí NVL, sản phẩm, hàng hóa, báo cáo cân đối nhập - xuất - tồn kho NVL, SP, hàng hóa.

- *Kế toán tiêu thụ*: Ngoài công việc của KTTC sẽ lập báo cáo bán hàng, báo cáo tình hình công nợ và khả năng thu nợ.

- *Kế toán TSCĐ*: Ngoài công việc của KTTC, mở sổ chi tiết và tổng hợp để phản ánh được các chỉ tiêu về giá trị hiện vật của quá trình quản lý, sử dụng và phân tích đánh giá hiệu quả sử dụng TSCĐ tại các bộ phận và toàn công ty.

- *Kế toán vốn bằng tiền*: Ngoài công việc KTTC, sẽ lập báo cáo chi tiết tình hình các khoản nợ vay, nợ phải trả theo thời hạn nợ và chủ nợ.

- *Kế toán tiền lương*: Ngoài công việc của KTTC, sẽ lập báo cáo về tình hình sử dụng lao động và năng suất lao động.

- *Kế toán dự toán*: phân hành kế toán quản trị này có nhiệm vụ sau:

+ Xây dựng và chịu trách nhiệm các loại dự toán cung cấp thông tin định hướng để triển khai, giám sát hoạt động kinh doanh toàn công ty.

+ Xây dựng và chịu trách nhiệm hệ thống báo cáo biến động kết quả và nguyên nhân của hoạt động kinh doanh cung cấp thông tin chênh lệch giữa thực hiện với dự toán và nguyên nhân ảnh hưởng đến biến động trong hoạt động kinh doanh.

### KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Qua phân tích thực trạng kế toán quản trị chi phí tại công ty TNHH MTV Dược TW III tác giả nhận thấy còn tồn tại một số vấn đề mà nhà quản trị phải giải quyết để có thể đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo mục tiêu chiến lược phát triển của công ty. Đó chính là lý do nội dung chương 3 luận văn hướng tới các giải pháp để hoàn thiện công tác KTQT chi phí ở công ty. Các giải pháp này tập trung vào giải quyết các nội dung của kế toán quản trị chi phí đó là phân loại chi phí, lập dự toán, phân tích biến động chi phí giữa thực tế và dự toán, phân tích CVP để ra quyết định kinh doanh, tổ chức chứng từ, hệ thống sổ sách, báo cáo kế toán quản trị...Đặc biệt khi hoàn thiện kế toán quản trị chi phí, luận văn đã đưa ra mô hình tổ chức kết hợp giữa KTQT và KTTC theo hướng chuyên môn hóa công tác KTQT và khai thác tối đa nguồn tài liệu cung cấp của KTTC trong cùng một bộ máy kế toán. Luận văn cũng quan tâm đến công tác xây dựng mối liên hệ và xử lý thông tin giữa KTTC và KTQT, giữa KTQT với các phòng ban chức năng phục vụ cho quá trình ra quyết định của các nhà quản trị. Tác giả hy vọng giải quyết phần nào các nội dung của kế toán quản trị chi phí giúp nâng cao hữu ích của thông tin kế toán quản trị phục vụ cho hoạt động quản trị doanh nghiệp. Nhưng do kiến thức kế toán quản trị mênh mông, sự nghiên cứu còn nhiều hạn chế nên không tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các nhà khoa học. Tôi xin chân thành cảm ơn ./.



## KẾT LUẬN

Quá trình hòa nhập kinh tế thế giới đang phát triển mạnh và Việt Nam đã trở thành thành viên chính thức của tổ chức Thương mại thế giới WTO, đây là một cơ hội để các DN Việt Nam vươn ra thị trường thế giới, tuy nhiên bên cạnh cơ hội còn rất nhiều thách thức, để tạo thế đứng vững mạnh các DN phải đổi mới cơ cấu quản lý kinh tế mà trong đó kế toán quản trị là một công cụ hữu hiệu nhất cần khai thác.

Hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí là một trong những nội dung quan trọng và cần thiết trong quá trình hoàn thiện hệ thống quản lý của DN, góp phần khẳng định chức năng cung cấp thông tin của hệ thống kế toán trong quản lý.

Thực trạng công tác kế toán quản trị chi phí tại công ty TNHH MTV Dược TW III còn tồn tại nhiều hạn chế vì vậy việc hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí tại công ty là rất cần thiết. Trên cơ sở nghiên cứu tổng hợp, phân tích cả về lý luận cũng như thực tiễn, luận văn đã giải quyết được các nội dung chính sau:

- Đã hệ thống hóa được những lý luận cơ bản về công tác hoàn thiện kế toán quản trị chi phí, làm tiền đề cho việc đánh giá thực trạng và tìm ra các giải pháp khắc phục những tồn tại đó.

- Phản ánh được thực trạng kế toán quản trị chi phí tại công ty: công tác lập dự toán, tập hợp chi phí tính giá thành sản phẩm, nhận diện các cách phân loại chi phí, từ đó chỉ ra những nhược điểm cần khắc phục cũng như các ưu điểm cần khai thác.

- Để hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí tại công ty luận văn đã đưa ra các giải pháp như: tổ chức bộ máy, phân loại chi phí, lập dự toán, phân tích biến động chi phí giữa thực tế và dự toán, phân tích CVP để ra quyết định kinh doanh, tổ chức chứng từ, hệ thống sổ sách, báo cáo kế toán quản trị...

Nhìn chung luận văn đã đáp ứng được mục tiêu nghiên cứu. Tuy nhiên KTQT còn mới mẻ với các DN Việt Nam, việc triển khai công tác KTQT chi phí chưa đồng bộ còn mang tính tự phát và kinh nghiệm. Tác giả đã gặp không ít khó khăn trong quá trình nghiên cứu. Tuy nhiên nền kinh tế còn nhiều diễn biến phức tạp trong khi kế toán quản trị mới chỉ được đề cập trong thời gian gần đây, các giải pháp hoàn thiện KTQT chi phí tại công ty TNHH MTV Dược TW III được rút ra từ nghiên cứu lý luận và thực tiễn biến động không ngừng. Vì vậy vẫn còn nhiều vấn đề cần phải tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện và luận văn chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các nhà khoa học, quý thầy cô và các anh chị đồng nghiệp để luận văn được hoàn chỉnh hơn ./.